

BẢN NÔM *LỤC VÂN TIÊN* DÀI NHẤT MỚI ĐƯỢC PHÁT HIỆN TẠI PHÁP

NGUYỄN THỊ HẢI*

PHAN THỊ THU HIỀN**

Tóm tắt: Truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888) là một tác phẩm có hoàn cảnh ra đời đặc biệt và quá trình lưu truyền văn bản phức tạp. Không thể phủ nhận vai trò của Abel Des Michels - Giáo sư Trường Sinh ngữ Phương Đông trong việc chỉnh lý, sắp xếp, biên dịch tác phẩm này. Công trình *Lục Vân Tiên ca diễn* xuất bản năm 1883 tại Paris của Des Michels đã trở thành một tư liệu nền tảng quan trọng cho những phiên bản *Lục Vân Tiên* xuất hiện về sau. Việc tìm ra bản *Lục Vân Tiên truyện* do Trần Văn Cúa chép chữ Nôm năm 1876 tại Thư viện Đại học Ngôn ngữ và Văn minh Phương Đông (BULAC) đã làm sáng tỏ quy trình làm việc với các thao tác khoa học, chặt chẽ, cẩn trọng của Des Michels và cộng sự, đồng thời góp thêm một tư liệu quý cho tác phẩm độc đáo này.

Từ khoá: Nguyễn Đình Chiểu, truyện thơ *Lục Vân Tiên*, Abel Des Michels, Trần Văn Cúa

Abstract: The *Tale of Lục Vân Tiên* of Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888) is a Vietnamese literary work that has the peculiarity of presenting special birth circumstances and also a complicated transmission. In this matter, it cannot be denied that Abel Des Michels (1833-1910), Professor of the School of Oriental Languages in Paris, played a significant role in editing and translating this masterpiece. In 1883, his *Lục Vân Tiên ca diễn* was published in Paris and became the key seminal document for later versions of *Lục Vân Tiên*. It turns out that a specimen of the *Tale of Lục Vân Tiên*, copied in 1876 by Trần Văn Cúa in Nôm script, was discovered in the Bibliothèque universitaire des langues et civilisations (BULAC). It not only clarifies the scientific working methods thanks to the rigorous and careful comparative study of the different existing versions by Des Michels and his colleagues, but it also constitutes a valuable resource for this original literary work.

Keywords: Nguyen Dinh Chieu, *Tale of Lục Vân Tiên*, Abel Des Michels, Tran Van Cua

1. Mở đầu

Truyện thơ *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888) là một tác phẩm rất phức tạp về văn bản học. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc bản Nôm của tác phẩm đã không sớm được “thành văn” bởi chính tác giả của nó khi mới sáng tác xong. Theo nhận định được giới nghiên cứu đồng thuận, truyện *Lục Vân Tiên* được ra đời khoảng sau năm 1850, khi Nguyễn Đình Chiểu đã bị mù, trở về Gia Định mở trường dạy học, do vậy tác phẩm này hoàn toàn không có “thủ cáo” của tác giả. Ban đầu, văn bản ắt hẳn đã được định hình theo cách

các môn đệ chép lại truyện bằng chữ Nôm qua lời đọc của thầy Đồ Chiểu. Tiếp đó, sự đón nhận nồng nhiệt của đông đảo quần chúng nhân dân Nam Bộ với tác phẩm này, đã tạo ra những dị bản khác nhau qua con đường lưu truyền bằng miệng hay bằng văn bản chép tay. Sự sôi động và chuyên nghiệp của “thị trường” in ấn phát hành sách Nôm ở Chợ Lớn vào thời điểm bấy

* TS., Thư viện Đại học Ngôn ngữ và Minh văn, Paris, Cộng hòa Pháp

** TS., Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

giờ đã thúc đẩy sự ra đời của hệ văn bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* được khắc in tại Phật Trấn (Quảng Đông, Trung Hoa) để rồi quay trở lại phát hành rộng rãi khắp Nam Bộ qua đầu óc kinh doanh nhạy bén của các thương gia gốc Hoa. Một tác phẩm được người dân Nam Bộ yêu thích đến như vậy dĩ nhiên không lọt khỏi con mắt tinh tường của những nhà Đông Dương học, ngôn ngữ học người Pháp, cũng như không thể nằm ngoài chủ trương Quốc ngữ hoá của chính quyền bảo hộ Nam Kỳ. Người Pháp đã có vai trò đáng kể trong quá trình định hình văn bản, chuyển ngữ, chú thích, in ấn và xuất bản tác phẩm này ngay trong giai đoạn đầu tiên. Đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, ảnh hưởng của truyện *Lục Vân Tiên* lan ra miền Bắc lại tạo nên hệ văn bản Nôm được khắc in tại Hà Nội chủ yếu trong những năm thuộc niên hiệu Thành Thái (1889 - 1907) và Khải Định (1916 - 1925). Con đường lưu truyền rẽ theo nhiều nhánh với nhiều nhân tố tham gia như thế, cộng thêm đặc trưng không được quy chuẩn của chữ Nôm đã làm cho tình hình văn bản học của truyện *Lục Vân Tiên* càng trở nên phức tạp.

Nhiều thế hệ nhà nghiên cứu đã công bố những kết quả nghiên cứu về văn bản truyện thơ *Lục Vân Tiên* với các thông tin về số lượng bản Nôm hiện tồn, phân loại, đối chiếu các hệ bản, tìm ra con đường lưu truyền, xác định bản Nôm cổ nhất... Vào thời điểm năm 1982, mới tìm được 9 bản Nôm. Mới đây nhất, Đoàn Lê Giang cho biết hiện có 13 văn bản *Lục Vân Tiên* khắc in, xếp theo thứ tự niên đại thì lần lượt là: bản Bảo Hoa Các - Quảng Thạch Nam năm 1865, bản Bảo Hoa Các - Thiên Phước Lộc, bản Bảo Hoa Các - Phật Sơn, bản Thiên Bửu Lâu, bản Anh Hoa thư cục, bản Kim Ngọc Lâu năm 1874, bản Abel năm 1883,

bản Lăng Vân đường năm 1886, bản Tự Văn đường năm 1879, bản Liễu Văn đường năm 1916, bản Liễu Văn đường năm 1921, bản Tự Văn đường năm 1924, bản Bảo Đại năm 1927¹. Bỏ qua những đồng - dị, xuất - nhập về câu chữ thì khác biệt đáng kể nhất giữa các văn bản này là việc có hay không có bài thơ thất ngôn bát cú của Kiều Nguyệt Nga và có hay không có đoạn bổ sung dài khoảng hơn 100 câu về việc Lục Vân Tiên đền ơn đáp nghĩa rồi được vua Sở nhường ngôi. Từ sự khác biệt này dẫn đến hệ văn bản *Lục Vân Tiên* được chia thành hai nhóm với dung lượng chênh lệch lớn hơn hay nhỏ hơn 2100 câu lục bát mà Trần Nghĩa gọi là “*Lục Vân Tiên* sơ kỳ” và “*Lục Vân Tiên* hậu kỳ”², còn Đoàn Lê Giang gọi là “phồn bản” và “giản bản”.

Cho đến nay, văn bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* vẫn là một đối tượng thú vị cho các nhà sưu tầm, khảo cứu. Việc phát hiện thêm những bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* mới ắt hẳn sẽ cung cấp manh mối cho việc nghiên cứu quá trình lưu truyền, định bản của tác phẩm nổi tiếng này, nhằm khôi phục văn bản gần với nguyên tác của Nguyễn Đình Chiểu hơn cả.

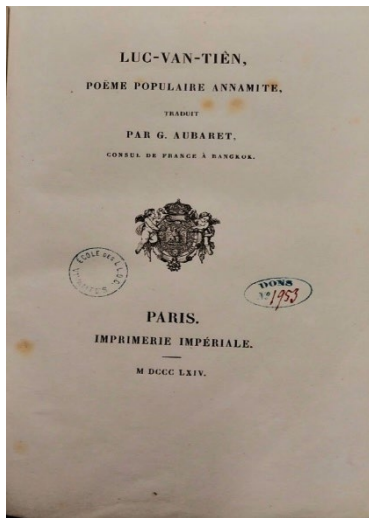
2. Vai trò của Abel Des Michels đối với sự định hình văn bản *Lục Vân Tiên*

Không thể phủ nhận vai trò của người Pháp trong việc sưu tầm, biên tập, chuyển ngữ, chú thích, in ấn và giới thiệu truyện *Lục Vân Tiên* đến với công chúng Việt Nam cũng như thế giới. Bản in đầu tiên của truyện *Lục Vân Tiên* được biết đến hiện nay không phải là bản chữ Nôm hay chữ Quốc ngữ mà chính là bản dịch của nó sang tiếng Pháp. Năm 1864, Gabriel Aubaret (1825 - 1894) - Đại tá quân đội, lúc đó là lãnh sự của Pháp ở Băng Cốc, đã dịch truyện thơ này sang tiếng Pháp dưới dạng văn xuôi và công bố trên *Kỷ yếu Châu Á*

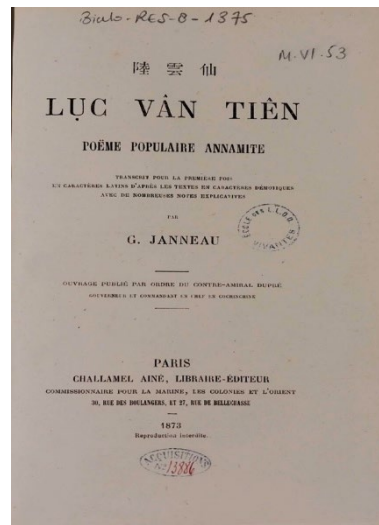
(*Journal Asiatique*). Bản dịch này ngay sau đó đã được Nhà xuất bản Impériale của Pháp ở Paris in lại dưới tựa đề *Lục Vân Tiên: Truyện thơ dân gian An Nam (Luc-Van-Tiên: poème populaire Annamite)*³, (từ nay gọi tắt là bản Aubaret 1864). Bản in truyện *Lục Vân Tiên* bằng chữ Quốc ngữ (kèm chú thích tiếng Pháp) đầu tiên được xuất bản tại Sài Gòn vào năm 1867 được phiên chú bởi Gustave Janneau (1843 - 1872) với tựa đề *Luc Van Tien: Poème populaire (Luc Van Tien: Truyện thơ dân gian)*. G. Janneau vốn là thanh tra các vấn đề bản xứ tại Nam Kỳ, thành viên của Hiệp hội Á Châu của Pháp (Société asiatique de France). Ông đến Nam Kỳ ngay sau cuộc xâm chiếm của nước Pháp và đã theo học trường Thông ngôn (Collège des Interprètes de Saigon) ngay khi nó mới được thành lập. Từ đó, ông dành thời gian và tâm trí cho việc nghiên cứu ngôn ngữ. Năm 1867, ông đã rất giỏi tiếng Việt và bắt đầu nghiên cứu tiếng Cambodia. Tuy nhiên, do công việc vất vả và khí hậu khắc nghiệt, ông đã sớm qua đời vào 7/4/1872 tại Phnom Penh. Năm 1873, một năm sau khi ông mất, bản phiên chú truyện *Lục Vân Tiên* được tái bản tại Paris theo lệnh của Chuẩn Đô đốc Dupré, Thống đốc và tổng chỉ huy ở Nam Kỳ, để tưởng nhớ viên thanh tra uyên bác này⁴. Do chúng tôi không có điều kiện tham khảo bản Janeau in năm 1867 tại Sài Gòn, nên đã sử dụng bản in tại Paris năm 1873 để nghiên cứu (từ nay gọi tắt là bản Janneau 1873).

Đến năm 1883, Abel Des Michels (1833-1910) - Giáo sư Trường Sinh ngữ Phương Đông (École des langues orientales vivantes), tiền thân của Học viện Quốc gia Ngôn ngữ và Văn minh Đông phương (*Institut national des langues et civilisations orientales*, viết tắt là INALCO) đã công

bố cuốn sách mang tựa đề *Lục Vân Tiên ca diễn (Lục Vân Tiên ca diễn: texte en caractères figuratifs)* tại Paris⁵ (bản này vẫn được các nhà nghiên cứu gọi là bản Abel, nhưng từ nay chúng tôi xin gọi tắt là bản Des Michels 1883, tức là lấy họ của ông, tương ứng với cách gọi bản Aubaret, Janneau). Trong *Lời tựa* đề ngày 15/9/1881, A. Des Michels đã nêu ý kiến đánh giá của mình về những bản *Lục Vân Tiên* trước đó. Tuy trân trọng gọi Aubaret là “nhà bác học quân đội” (savant officier), nhưng ông vẫn cho rằng “bản dịch của Aubaret thiếu tính chính xác, nó chỉ có tính văn học và không thể giúp ích cho các nhà Đông phương học trong việc nghiên cứu sâu hơn về nền thơ ca của Nam Kỳ”. Ông cũng nhận thấy “hiệu quả của bản Aubaret 1864 sẽ khác nếu Aubaret đính kèm bản dịch một bản gốc kèm những lời giải thích về nội dung và ngữ văn học” (tr.III-IV). Với bản Janneau 1873, ngoài việc đánh giá cao “những chú thích rất tốt và có ích tuyệt vời” của viên “công chức uyên bác” này thì Des Michels vẫn thẳng thắn cho rằng: “Bản của Janneau không thực sự trung thành với bản gốc khi đi vào cụ thể. Đường như bản này là từ một bản chép tay theo trí nhớ của một người bản địa, mà trí nhớ của họ thường xuyên không chính xác hoặc trên một bản chép tay mà chữ viết không rõ, không đúng nên khó đọc một cách chính xác. Một số lượng lớn các từ trong bản này viết sai, một vài câu phiên âm không chính xác nên không rõ nghĩa. Một số câu không đủ, một số câu bị thiếu hoàn toàn” (tr.VII). Ông cũng bày tỏ niềm tiếc nuối: “Giá như Janneau, một người giỏi tiếng Việt, có thể sống lâu hơn nữa, chắc ông ấy sẽ tiếp tục bổ sung và hoàn thiện bản dịch của mình, một cuốn sách giống như tôi làm lúc này để tặng cho giới Đông phương học” (tr.IV-V).



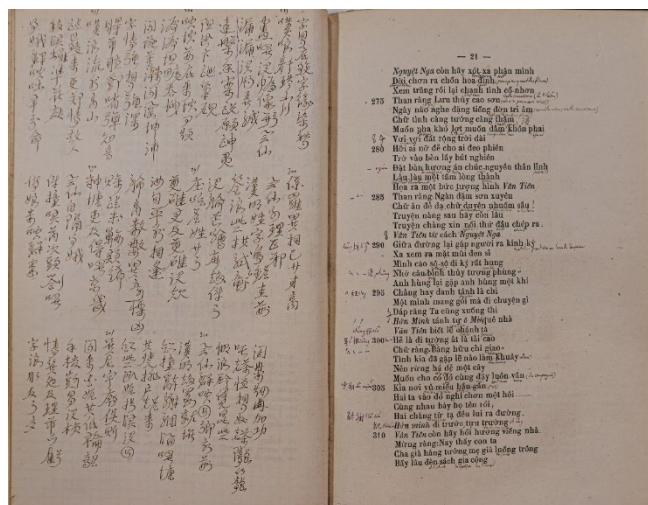
Hình 1: Bản Aubaret 1864
(ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu BIULO Y.VI.48)



Hình 2: Bản Janneau 1873
(ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu RES MON 8 1375)

Cũng cần lưu ý thêm về 3 điểm đặc biệt của bản Janneau 1873 lưu trữ tại Thư viện Đại học Ngôn ngữ và Văn minh tại Paris, Cộng hoà Pháp (từ nay gọi tắt là BULAC) mà chúng tôi sử dụng để nghiên cứu: Thứ nhất, đây chính là một văn bản từng thuộc quyền sở hữu của Des Michels với ký hiệu RES MON 8 1375 trên trang bìa. Thứ hai, bản này được đóng theo một cách khác biệt: Cứ một tờ nguyên bản chữ Quốc ngữ và chữ Pháp lại được xen lẫn với một tờ giấy có chép tay chữ Nôm ở cả hai mặt. Những tờ chép chữ Nôm này không được đánh số, trong khi những trang nguyên

bản được đánh số liên mạch tuần tự từ 1 tới 87, điều đó cho thấy những tờ chép chữ Nôm đã được đóng thêm vào một cách thủ công sau khi sách đã xuất bản. Thứ ba, những trang nguyên bản của bản này ở phần phiên Quốc ngữ cũng lưu lại nhiều dấu tích chỉnh sửa bằng bút mực. Từ 3 dấu hiệu trên, chúng tôi đoán định rằng bản Janneau 1873 này đã được Des Michels dùng như một trong các tư liệu nguồn, dựa vào đó ông và cộng sự của mình đã tiến hành đính chính, bổ cứu trực tiếp trên văn bản để rồi cho ra đời bản *Lục Vân Tiên ca diễn* vào năm 1883.



Hình 3: Trang 21 bản Janneau 1873 lưu tại BULAC
(ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu RES MON 8 1375)

Trong *Lời tựa*, Des Michels cũng không giấu diếm về những tư liệu ông có tại thời điểm đó, gồm ba bản *Lục Vân Tiên*: hai bản chữ Nôm (một chép tay, một in) và bản Quốc ngữ của Janneau. Trong đó, bản in theo chính Des Michels nhận định là “như thường lệ, có nhiều chữ không rõ và không chính xác”. Tại Thư viện BULAC hiện còn lưu giữ hai bản Nôm khắc in truyện *Lục Vân Tiên*, cả hai bản này đều có lai lịch do Thư viện Trường Sinh ngữ Phương Đông mua lại từ thư viện cá nhân của Giáo sư Abel des Michels thông qua hiệu sách Leroux năm 1893. Bản thứ nhất hiện mang ký hiệu BULAC RES MON 8 7062, có tựa đề *Lục Vân Tiên truyện* 蓼雲仙傳 do Duy Minh Thị đính chính, khắc in năm Giáp Tuất 1874 tại Kim Ngọc Lâu 金玉樓 ở đường Phước Lộc, Phật Trán, Quảng Đông, (từ nay gọi là bản Kim Ngọc Lâu 1874)⁶. Trên trang bìa của bản này có hai dấu bằng mực đỏ: Một là hình nữ thần và một có bốn chữ Hán “Cô Tô nguyên bản” 姑蘇原本. Bản này, năm 1994, đã được Trần Nghĩa và Vũ Thanh Hằng phiên âm và giới thiệu là bản Nôm mang niên đại cổ nhất mới sưu tầm ở Paris. Bản thứ hai hiện mang ký hiệu BULAC RES MON 8 7065, có tựa đề *Vân Tiên truyện* 雲仙傳 khắc in năm Canh Thìn 1880 tại nhà in Vĩnh Hòa Nguyên 永和源 ở thôn Trần, Quảng Đông, do nhà sách Hòa Nguyên Thái (和源泰) ở Chợ Lớn phát hành (từ nay gọi là bản Vĩnh

Hoà Nguyên 1880)⁷. Bản Vĩnh Hoà Nguyên 1880 cũng là một bản Nôm khắc in truyện *Lục Vân Tiên* chưa từng được giới nghiên cứu công bố. Tuy nhiên, cũng giống như bản Kim Ngọc Lâu, nó cùng thuộc hệ văn bản *Lục Vân Tiên* khắc in tại Phật Trán với những đặc điểm thống nhất như: Khắc đều đặn mỗi trang 10 hàng, mỗi hàng 2 câu, trên là câu lục, dưới là câu bát, tổng cộng gồm 2174 câu, kết thúc bằng đoạn “Gặp đời Tiên đế lên ngôi, ba quân thiên hạ lòng tôi hoan nhàn. Nhà no người đủ sửa sang, đều mua giấy phép lưu truyền hậu lai”, lại có khá nhiều chữ khắc sai do thợ khắc chữ người Hoa không thạo chữ Nôm. Do đó, chúng tôi không dừng lại nghiên cứu sâu thêm về bản này, mà chỉ suy luận xem trong hai bản đều thuộc sở hữu của Des Michels này, bản nào đã được ông sử dụng làm tài liệu nguồn để hình thành nên bản *Lục Vân Tiên ca diễn* năm 1883. Ngay trong *Lời tựa* đề ngày 15/9/1881, Des Michels đã nhắc đến bản in “có nhiều chữ không rõ, không chính xác này”, vậy khả năng cao là bản Kim Ngọc Lâu 1874 đã bằng một cách nào đó có mặt trên nước Pháp và lọt vào tủ sách của Des Michels, chứ bản Vĩnh Hoà Nguyên mới khắc in năm 1880 tại Quảng Đông rồi quay về phát hành tại Đề Ngạn (Chợ Lớn) thì có lẽ chưa vượt đường xa đến với vị Giáo sư Trường Sinh ngữ Phương Đông vào thời điểm trước 1881 được.



Hình 4: Bản Kim Ngọc Lôu 1874
(ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu RES MON 8 7062)



Hình 5: Bản Vĩnh Hoà Nguyên 1880
(ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu RES MON 8 7065)

Có trong tay khá đầy đủ tư liệu văn bản về truyện *Lục Vân Tiên*, nhưng ngay khi đọc những trang đầu tiên, A. Des Michels đã nhận thấy sự khác biệt lớn giữa chúng, thậm chí là “không tìm thấy nổi trăm câu giống nhau trong ba bản này”. Des Michels, với sự am hiểu tinh tường về ngôn ngữ và văn tự Việt Nam, đã giải thích rất tỉ mỉ về hiện tượng “tam sao thất bản” này cho các độc giả người Pháp của mình: “Các độc giả của tôi, dù có khoan dung cũng sẽ nghĩ là tôi áp đặt họ nếu tôi không giải thích ngay cho họ biết về sự đặc biệt này. Vấn đề này đến từ việc mỗi nhà Nho Nam Bộ chép lại *Lục Vân Tiên* bằng các chữ Nôm khác nhau. Điều này xuất phát từ hai nguyên nhân sau: Một là do lòng tự ái quá cao, hai là do việc quảng bá có tính hạn chế của truyện thơ này và do sự cố định của những chữ Hán dùng trong in ấn. Chữ Nôm, có rất nhiều biến thể, đã gây biết bao khó khăn cho các nhà Nho Việt Nam trong việc hiểu nó một cách chính xác. Vì hai lí do trên, có thể còn những lí do khác mà chúng tôi không biết, các nhà Nho địa phương đã tự cho phép

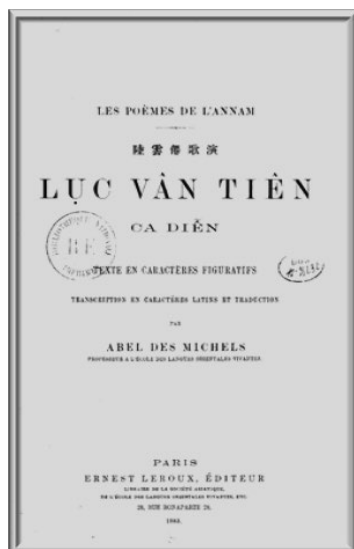
mình hoàn thiện và phóng tác thêm vào bản cũ để xuất bản” (tr.V-VI).

Trong các tư liệu *Lục Vân Tiên* mà mình sở hữu, Des Michels dành cho bản chép tay chữ Nôm những lời khen ngợi nồng nhiệt, ông viết: “Bản chép tay rất đầy đủ, đó là tính ưu việt của nó. Bản chép tay này là kết quả tu chỉnh của một người Việt Nam rất giỏi chữ Nôm, có kinh nghiệm đọc những chữ này trong các văn bản cũng như trên những bản in sai” (tr.VIII-IX). Từ ba tư liệu sẵn có là bản Janneau 1873, bản in (có thể là bản Kim Ngọc Lôu 1874) và bản chép tay ưu việt, Des Michels đã “tiến hành để có một văn bản đầy đủ nhất và tinh tế nhất có thể” theo các thao tác công việc được chính ông ghi lại cụ thể như sau: “Tôi bắt đầu bằng việc tự chuyển bản của Janneau sang chữ Nôm, tức là làm ngược lại công việc của ông ấy. Tôi hoàn toàn có thể hài lòng với điều đó và phụ đính thêm vào bản phiên âm của tác giả này, một văn bản không hơn không kém mà tôi có thể dùng làm cơ sở cho bản dịch mà tôi muốn làm. Nhưng như tôi vừa nói, bản chép tay

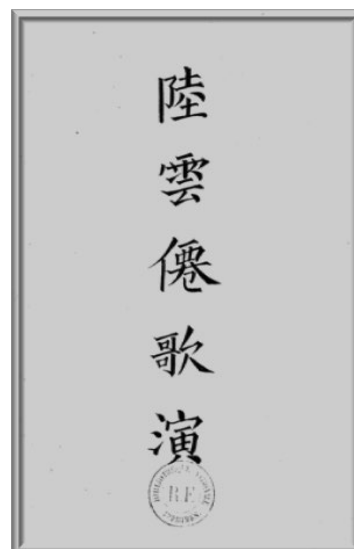
tôi có phong phú hơn, có nhiều câu hơn, nên tôi đã ủy thác cho một học giả uyên bác là Trần Ngươn Hanh ghép nó với bản của Janneau, rồi chép lại bản của Janneau bằng chữ Nôm. Như vậy, bản chép tay đã góp phần bổ sung những chỗ bị thiếu trong bản Quốc ngữ. Khi đã có một bản Nôm hoàn thiện làm cơ sở, tôi đã tiến hành phiên âm sang Quốc ngữ một cách chính xác. Điều này đã giúp tôi sửa lại rất nhiều chỗ trong bản của Janneau” (tr.X-XI). Có thể thấy, vai trò của bản chép tay “phong phú hơn, có nhiều câu hơn”, “góp phần bổ sung những chỗ bị thiếu trong bản Quốc ngữ” mà Des Michels nhắc đến là vô cùng quan trọng đối với công việc chỉnh lý, hiệu đính và phiên chú văn bản *Lục Vân Tiên* của ông. Vậy đó là bản nào? Và người Việt Nam “giàu kinh nghiệm, rất giỏi chữ Nôm” đã chép bản này là ai?

Công trình *Lục Vân Tiên ca diễn* qua sự chỉnh lý, biên tập, phiên chú công phu của Des Michels gồm hai phần: Phần đầu là bản phiên âm truyện *Lục Vân Tiên* sang chữ Quốc ngữ cùng với bản dịch đối chiếu và chú thích tiếng Pháp. Phần thứ hai là bản Nôm do Trần Ngươn Hanh - trợ giảng môn tiếng Việt của Abel Des Michels tại

Trường Sinh ngữ Phương Đông trong thời gian 1879 - 1882 - viết trên cơ sở ghép bản Janneau 1873 với bản Nôm chép tay. Tuy nhiên, có thể nhận thấy sự không tương ứng giữa hai phần này. Cụ thể: Bản Nôm do ông Ngươn Hanh chép gồm 2088 câu phần chính với câu kết “Trăm năm biết mấy tinh thần, sanh con sau nổi gót lân đời” và phần phụ gồm 90 câu lục bát; còn bản Quốc ngữ do Des Michels phiên ngoài phần chính cũng 2088 câu thì lại có thêm phần *Văn bản phụ (Pièce additionnelle)* dài 170 câu gồm 3 mục *Biến thể (Variantes)* với các nội dung: Thầy dạy của Vân Tiên hoá phép làm Ông Quán để giúp chàng (14 câu); Nguyệt Nga trở về với cha (34 câu); Đồng Tử gặp lại Vân Tiên (32 câu); Vân Tiên báo ân và được Sở Vương nhường ngôi (90 câu). Không những thế, giữa bản phiên Quốc ngữ và bản Nôm còn tồn tại đến hơn 100 vị trí có sai biệt về chữ. Vậy vấn đề đặt ra là tại sao lại có sự bất tương ứng giữa bản phiên Quốc ngữ và bản chữ Nôm này? Bản Des Michels 1883 đã được biên soạn dựa trên những căn cứ nào? Tiêu chí ra sao? Chắc hẳn việc tìm ra những bản Nôm khác trong tủ sách của vị Giáo sư Trường Sinh ngữ Phương Đông sẽ giúp đưa ra đáp án cho những câu hỏi trên.



Hình 6: Bản Des Michels 1883 (trang bìa)



Hình 7: Chữ Nôm do Ngươn Hanh chép

Chúng ta cũng cần ghi nhận vai trò tiên phong của A. Des Michels trong việc công nhận Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của truyện *Lục Vân Tiên*. Bản Aubaret 1864 và nhan đề *Lục Vân Tiên: truyện thơ dân gian An Nam (Luc-Van-Tien: Poème populaire Annamite)* đã thể hiện quan điểm coi đây là một sáng tác dân gian. Hơn nữa *Bài tựa* còn nói rõ thêm: “Rất khó để xác định chính xác tác phẩm này có từ khi nào. Truyện thơ này, hay đúng hơn là truyền thuyết này, đã được sáng tác bằng tiếng bản địa, chưa bao giờ được in ra và đã được lưu truyền cho đến ngày nay cùng những đoạn viết tay rời rạc bằng chữ Hán của người dân” (tr.1). Bản Janneau 1873 vẫn mang nhan đề *Lục Vân Tiên: Truyện thơ dân gian (Luc Van Tien: Poème populaire)* và trong *Bài tựa* dù có nhắc đến Nguyễn Đình Chiểu như một tồn nghi nhưng lại đưa vấn đề tác giả đi rất xa: “Chúng ta không biết tác giả của *Lục Vân Tiên* là ai dù tác phẩm này mới được viết gần đây. Những nhà Nho giỏi nhất ở Nam Bộ (Nam Kỳ lục tỉnh) đều cho rằng đây là tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, còn gọi là Tú Chiểu, người vẫn còn sống cách đây 2 - 3 năm ở tỉnh Vĩnh Long nhưng có thể đã chết vì bị đánh đến mù lòa. Nhưng dường như thông tin chính xác hơn là truyện thơ này có nguồn gốc Bắc Kỳ, vì những địa danh xuất hiện trong truyện này đều nằm ở Nghệ An hoặc phía nam Bắc Kỳ. Tú Chiểu chỉ dùng chữ Nôm Nam Kỳ để chép lại bản gốc được viết bằng chữ Nôm Bắc Kỳ thôi. Ông ta đã điền tên mình vào bản đạo văn này thay tên tác giả chính thức của nó” (tr.7). Phải đến bản Des Michels 1883, quyền tác giả mới được chính thức trả về cho Nguyễn Đình Chiểu. Trong *Bài tựa* của *Lục Vân Tiên ca diễn*, Des Michels khẳng định một cách không còn nghi ngờ gì về tác giả của *Lục Vân Tiên*: “Trong hoàn cảnh tuyệt đối

không thể có được nguyên tác ban đầu, mà có lẽ chỉ có Nguyễn Đình Chiểu, tác giả của truyện thơ này, là người duy nhất có được, thì chúng tôi nghĩ nên tiến hành để có một văn bản đầy đủ nhất và tinh tế nhất có thể” (tr.VIII-IX).

Trong các bản *Lục Vân Tiên* có dấu ấn của người Pháp, bản Des Michels 1883 là công phu, dày dặn, đầy đủ hơn cả, nó được coi như “tập đại thành” những thành tựu của các bản trước đó. Có lẽ bởi lý do này, năm 1973, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hoá với mục đích “tái bản một quyển *Lục Vân Tiên* thật gần với nguyên tác để làm tài liệu giáo khoa” đã lựa chọn bản Des Michels 1883 làm căn cứ để tiến hành hiệu đính, khảo dị với 5 bản khác, đồng thời đính kèm bản chữ Nôm của Trần Ngươn Hanh viết để cho ra đời ấn phẩm *Lục Vân Tiên* tại Sài Gòn (tạm gọi là bản Quốc vụ khanh 1973)⁸. Theo nhận định của Ủy ban san định các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu mà Chủ tịch là ông Lê Thọ Xuân thì đây là bản “gần với nguyên tác hơn hết, vì rất lời nói miền Nam, rất bình dị mộc mạc và rất giống với thơ Vân Tiên nói thuộc lòng ở khắp lục tỉnh”, bởi vì “A. Des Michels đã điều chỉnh ba bản xưa như”, “do ba bản sẵn có này mà hiệu đính lại cho gần với nguyên tác và cố gắng chấm câu cho đúng với lối hành văn Đông Á”. Không lâu sau, vào năm 1980, giới nghiên cứu miền Bắc cũng đồng tình rằng “bản Abel Des Michels là một trong những bản Nôm và Quốc ngữ được ấn hành sớm nhất, đã cố gắng ghi chép, phản ánh lại khá đầy đủ cách đọc, cách hiểu *Lục Vân Tiên* của nhân dân ta cách đây gần một thế kỷ, cho nên văn bản này cần được tham khảo, sử dụng thích đáng khi tiến hành khảo đính và chú thích tác phẩm”⁹. Những phiên bản *Lục Vân Tiên* khác được xuất bản sau này

ít nhiều đều sử dụng bản Des Michels 1883, hoặc làm tư liệu đối chiếu, khảo di, hoặc dùng phần chép chữ Nôm của ông Trần Ngươn Hanh như bản Quốc vụ khanh 1973, hoặc dùng lại phần dịch ra tiếng Pháp của Des Michels như bản *Lục Vân Tiên cổ tích truyện* của NXB. Văn hoá văn nghệ TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng Trường Viễn Đông Bác Cổ Paris (École française d'Extrême-Orient Paris) ấn hành năm 2016¹⁰. Mới đây nhất, năm 2022, nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh của đại thi hào đất Bến Tre, NXB. Trẻ đã xuất bản ấn phẩm *Lục Vân Tiên và những luận đề về Nguyễn Đình Chiểu* cũng cho in lại *Lục Vân Tiên ca diễn*¹¹. Điều đó càng khẳng định thêm vị trí, vai trò quan trọng của bản Des Michels 1883.

Có thể nói, với tư duy khoa học bén nhạy và sự mẫn cảm tuyệt vời về ngôn ngữ, nhà Đông phương học người Pháp Abel Des Michels đã góp công lao rất đáng kể trong việc san định văn bản, chuyển ngữ, chú thích, công bố và lưu truyền truyện *Lục Vân Tiên* ngay trong thời gian tác giả Nguyễn Đình Chiểu còn tại thế. Quá trình biên tập, chỉnh lý bản Des Michels 1883 tuy đã được giới thuyết trong *Lời tựa* của sách, nhưng vẫn để lại những tồn nghi về một bản Nôm chép tay rất đầy đủ, ưu việt do một người Việt rất thạo chữ Nôm chép. Nếu tìm được bản Nôm này chúng ta không chỉ nhận thức được rõ hơn về quy trình làm việc của Des Michels mà còn góp phần làm sáng tỏ con đường truyền bản vốn rất phức tạp của truyện *Lục Vân Tiên*.

3. Bản Nôm *Lục Vân Tiên truyện* mới được tìm thấy tại Paris

Gần đây, chúng tôi đã tìm thấy trong kho lưu trữ của Thư viện BULAC một bản Nôm chép tay truyện *Lục Vân Tiên* chưa từng được khai thác và giới thiệu. Chúng

tôi đã tiến hành các thao tác giám định văn bản học để xác định vị trí, giá trị của văn bản này trong hệ thống các văn bản *Lục Vân Tiên*.

3.1. Đặc điểm văn bản học của bản “*Lục Vân Tiên truyện*” mới tìm thấy

Bản này có tên *Lục Vân Tiên truyện* 蓼雲仙傳¹² mang ký hiệu MS.ASE.60, đóng bìa cứng, giấy dày dặn màu ngà, khổ 19x26cm, gồm 57 trang, gấp lại làm đôi, mỗi trang chép 20 cột, phía trên là câu lục, phía dưới là câu bát, có 40 câu lục bát trong mỗi trang, tổng số chép 2242 câu lục bát và một bài thơ thất ngôn bát cú. Chữ viết đẹp, rõ ràng và đều đặn. Sách có tình trạng nguyên vẹn hoàn hảo và đang được bảo quản trong điều kiện tốt.

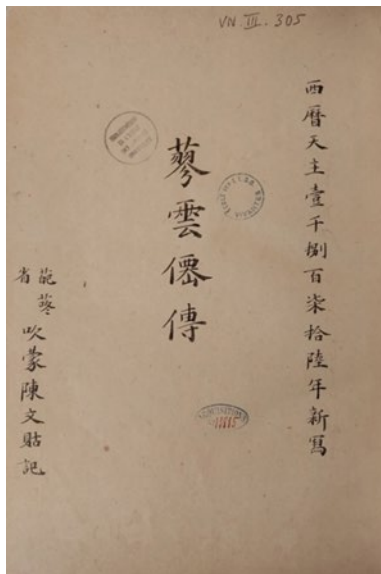
Trang bìa, ngoài dòng chữ viết tay VN.III.305, ký hiệu đầu tiên của cuốn này trước khi đổi thành MS.ASE.60, còn có ba con dấu. Một dấu tròn mực xanh có dòng chữ ECOLE DES L.L.O.O - VIVANTES và một dấu mực đen có chữ ÉCOLE NATIONALE DES LANGUES ORIENTALES VIVANTES cho biết sách được lưu trữ tại Trường Sinh ngữ Phương Đông (École des langues orientales vivantes). Trước năm 1914, trường mang tên Trường Ngôn ngữ Phương Đông (École des langues orientales). Một dấu hình bầu dục ngang màu xanh có ghi ACQUISITIONS N°.13885 là mã số đăng ký nhập kho của thư viện. Số hiệu này cho biết thư viện đã mua cuốn này từ bộ sưu tập cá nhân của Giáo sư Abel Des Michels thông qua hiệu sách Leroux. Điều đó được xác thực thêm khi trang lót cuối văn bản có dòng chữ nhỏ bằng mực đen "ab. des Michels", càng khẳng định bản này thuộc sở hữu của Des Michels.

Những chữ viết trên trang bìa của văn bản đã cung cấp các thông tin về thời gian chép, địa điểm chép và người chép. Dòng chữ bên phải của trang bìa là 西曆天主堂

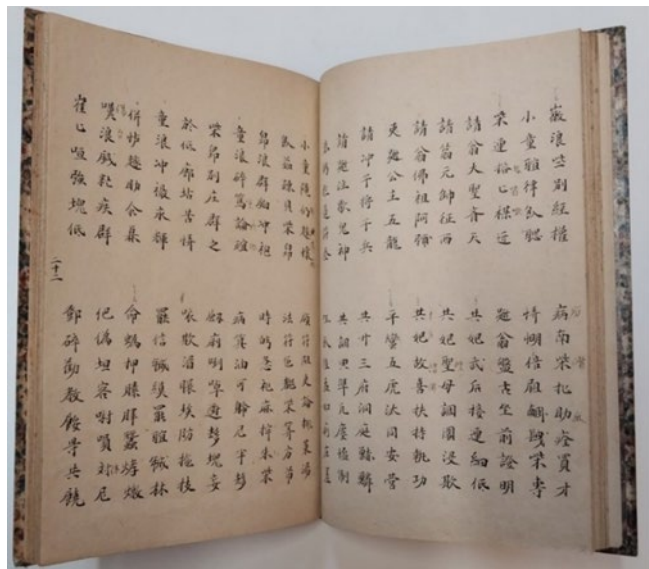
千捌百柒拾陸年新寫 cho biết niên đại chép sách là năm 1876 theo lịch Thiên Chúa. Dòng chữ bên trái trang bìa 葩蔭省吹蒙陳文貼記 cho biết người chép có tên là Trần Văn Cửa 陳文貼; hai chữ Xuy Mông 吹蒙 đặt trước họ tên của người chép, theo chúng tôi nhận định, là cách ghi phiên âm tên Thánh Simon của người Việt Nam Công giáo này. (Do vậy, xin tạm gọi bản này là bản Trần Văn Cửa 1876). Địa danh được ghi ở trang bìa là *tỉnh Ba Đông* 葩蔭省, chúng tôi phỏng đoán là làng

Baron thuộc tỉnh Oise của vùng Haut de France nước Pháp, cách Paris khoảng 45km về phía đông bắc. Có thể người chép văn bản là Trần Văn Cửa đã có một chút nhầm lẫn về đơn vị hành chính của nước Pháp nên đã không ghi Baron là xã 社 hay thôn 村 mà lại là *tỉnh* 省.

Vậy câu hỏi đặt ra là giữa Giáo sư Abel Des Michels và Trần Văn Cửa có mối quan hệ như thế nào? Tại sao Trần Văn Cửa đến nước Pháp và lại chép truyện *Lục Vân Tiên*?



Hình 8: Bản Trần Văn Cửa 1876 (trang bìa)



Hình 9: Bản Trần Văn Cửa 1876 (trang 22) (ảnh chụp tại BULAC, ký hiệu: MS.ASE.60)

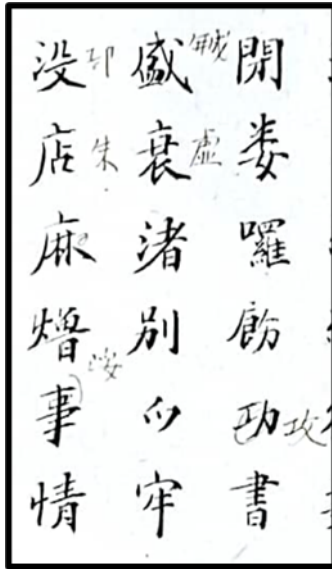
Dựa vào hồ sơ lưu trữ của Học viện Quốc gia Ngôn ngữ và Văn minh Phương Đông (INALCO) do Giáo sư Pascal Bourdeaux cung cấp, chúng tôi biết được Trần Văn Cửa vốn là thông ngôn của Văn phòng Tư pháp bản xứ (Bureau de la justice indigène) ở Sài Gòn và là một trong những người nhiệt tình nhất trong việc hỗ trợ Trường Sinh ngữ Phương Đông tìm kiếm tài liệu dạy tiếng Việt tại Sài Gòn, đã được chọn làm giáo viên trợ giảng tại Trường Sinh ngữ Phương Đông ở Paris từ tháng 3 năm 1873. Nhằm phục vụ nhu cầu

đào tạo viên chức của chính quyền thuộc địa Pháp ở Sài Gòn, năm 1869, môn ngôn ngữ Nam Kỳ (cours de langue Cochinchinoise) đã được Abel Des Michels (1833-1910) dạy ở Trường Đại học Sorbonne. Tuy nhiên, lúc đó, tiếng Việt ở Nam Kỳ mới chỉ dừng lại ở những buổi seminar tự do cho những người quan tâm. Ngay sau đó, chức danh Giáo sư tiếng Việt đã được lập ở Trường Ngôn ngữ Phương Đông, nhưng phải đến năm học 1871-1872, lớp tiếng Việt mới thực sự được mở ở trường này và chiếc ghế Giáo sư tiếng Việt chính thức được trao

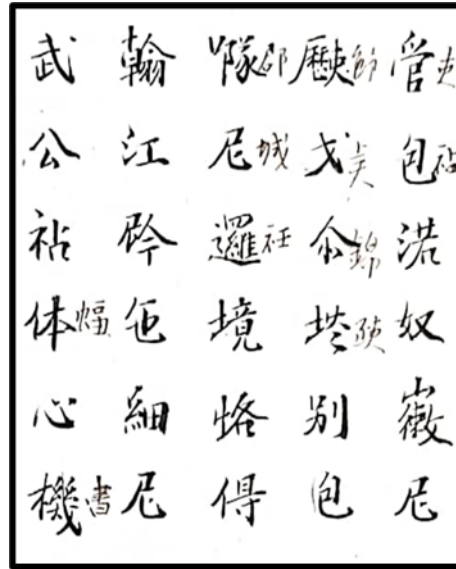
cho Abel Des Michels cuối năm 1872. Để tăng cường chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu của người học, với sự trợ giúp của Bộ thuộc địa Pháp, Trường Sinh ngữ Phương Đông bắt đầu tuyển giáo viên tiếng Việt người bản xứ. Do đó, năm 1873, Trần Văn Cửa đã được Thống đốc Nam Kỳ, lúc đó là Chuẩn Đô đốc Marie Jules Dupré (1813-1881), chọn và trở thành giáo viên tiếng Việt người bản xứ đầu tiên của trường này. Theo bức thư ngày 25 tháng 3 năm 1873 của Bộ trưởng Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp Louis Pierre Alexis Pothuau (1815-1882), Trần Văn Cửa đã được nhận một khoản tiền phụ cấp 1.500 franc từ ngân sách của Nam Kỳ và hưởng mức lương hàng tháng là 2.500 franc từ ngân sách của chính phủ Pháp từ ngày 1 tháng 2 năm 1873, tức là ngày ông xuống tàu để đi Pháp. Ông đến Toulon, một thành phố biển ở miền Nam nước Pháp, ngày 11 tháng 3 năm 1873, sau đó lên Paris. Trước khi chính thức nhận việc giảng dạy ở Trường Sinh ngữ Phương Đông dưới quyền điều hành của Abel Des Michels, ông đã tranh thủ thực hiện một số buổi seminar tại Hội Thừa sai Paris. Tuy nhiên, do môn tiếng Việt mới được mở và mỗi khóa chỉ có một vài học viên, thậm chí năm học 1876-1877 không có học viên nào theo học nên tháng 3 năm 1877, chức giáo viên trợ giảng tiếng Việt người bản xứ đã bị cắt. Trần Văn Cửa buộc phải trở lại Nam Kỳ. Ngoài ra, chúng tôi còn tìm thấy một thông tin thú vị khác liên quan đến viên trợ giảng người Việt này. Trong *Lời tựa* cuốn sách *Thơ Nam Kỳ* xuất bản năm 1876 tại Paris, Michel - Đức Chaigneau (1803-1894), người thay Des Michels khi ông bị ốm năm 1874, đã dành lời khen ngợi cho Trần Văn Cửa như sau: “Tôi chỉ biết Sài Gòn khi ở đó 5-6 tháng trước khi quay lại Pháp. Thầy Cửa, người Nam Kỳ lục tỉnh, hiện nay là giáo

viên trợ giảng tiếng Việt ở Trường Sinh ngữ Phương Đông, một người trẻ rất tài ba đã chứng kiến trận chiến giữa Pháp và Annam, đã cho tôi một vài chỉ dẫn giúp tôi hiểu rõ và cụ thể hơn về một số điểm mà tôi còn nghi ngờ”¹³. Điều đáng nói là Thư viện BULAC hiện cũng đang lưu giữ một bản chép tay chữ Nôm cuốn *Thơ Nam Kỳ* này rất giống với nét chữ Nôm ở bản *Lục Vân Tiên* mới tìm thấy. Rất tiếc là ở thời điểm hiện tại, chúng tôi chưa tìm được thêm thông tin về Trần Văn Cửa. Nhưng có thể khẳng định rằng, một người đủ trình độ để dạy tiếng Việt tại Pháp, được các học giả bản xứ đánh giá cao, hơn nữa, đã dựa vào trí nhớ của mình để ghi chép lại toàn bộ truyện *Lục Vân Tiên* dài hơn 2.000 câu bằng chữ Nôm, ắt hẳn có một tư chất không phải tầm thường. Chúng tôi hy vọng trong thời gian tới sẽ tìm thêm được những tác phẩm và tư liệu liên quan đến ông.

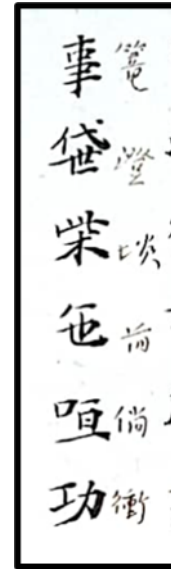
Điều đặc biệt trong bản Trần Văn Cửa 1876 là thỉnh thoảng còn có nét bút của người khác dính chính lại một số chữ chen vào những câu thơ. Theo thống kê của chúng tôi, trong 2.242 câu thơ thì có đến 212 câu có chữ dính chính, có thể dính chính từ 1-2 chữ cho đến 4-5 chữ hoặc thậm chí dính chính lại cả câu thơ đó. Có khi là dính chính những chữ viết sai do chọn nhầm chữ đồng âm khác nghĩa, có khi là sửa lại những từ, cụm từ dẫn đến thay đổi ý nghĩa của câu, có khi thay hẳn câu thơ này bằng một câu thơ khác. Trong trang lót trước trang bìa, có một dòng ghi chú nhỏ bằng bút mực tím với ý rằng “những chữ nghi vấn được ghi lại (bên cạnh) từ mặt sau của trang 2” (caractères douteux marqués à partir de p.2 verso) cho thấy sự dính chính này là việc làm có dụng ý rõ ràng, có mục đích xác định của chủ sở hữu cuốn sách. Ví dụ một số câu thơ có nét chữ dính chính lại như sau:



Hình 10: Trang 2



Hình 11: Trang 9



Hình 12: Trang 17

Vậy tại sao bản Trần Văn Cửa 1876 lại có những nét chữ dính chính xen vào này? Đó là chữ của ai? Chữa lại với lý do và mục đích gì? Tại sao Abel des Michels là người sở hữu bản chép tay này? Và bản này có vai trò thế nào trong công việc chỉnh lý văn bản của tác giả *Lục Vân Tiên ca diễn*? Chúng tôi tiếp tục thao tác đối chiếu các văn bản để tìm ra câu trả lời.

3.2. Vai trò của bản Trần Văn Cửa 1876 trong quá trình định bản truyện “Lục Vân Tiên” tại Pháp

Sau khi phiên chú bản Nôm Trần Văn Cửa 1876, chúng tôi đã tiến hành đối chiếu bản này với bản Nôm Ngươn Hanh viết và bản Quốc ngữ Des Michels phiên (bản Janneau 1873 chỉ gồm 2.045 câu, như Michels nói trong *Lời tựa* là thiếu nhiều, không trung thành với nguyên tác, nên không nằm trong phạm vi khảo sát của chúng tôi). Qua quá trình khảo sát, thống kê, so sánh, phân tích những đồng - dị, xuất - nhập từ cấp độ chữ, câu cho đến đoạn, trường đoạn giữa 3 bản, chúng tôi đưa ra những nhận định xét sơ bộ sau:

- Thứ nhất, tính đến thời điểm hiện tại, bản Trần Văn Cửa 1876 là bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* có số câu dài nhất. Ngoài các trang bìa đầu cuối không đánh số trang, có 57 trang chép văn bản có đánh số từ 1 đến 57, mỗi trang chép đều đặn 40 câu lục bát với cách trình bày câu lục ở trên, câu bát ở dưới. Riêng trang 6 chỉ chép 35 câu lục bát và bài thơ bát cú sau câu 222, trang 57 chỉ chép 12 câu lục bát, vậy tổng số câu của bản này lên đến 2.242 câu lục bát, không tính 8 câu thơ thất ngôn của bài bát cú. Trong danh mục 13 bản Nôm *Lục Vân Tiên* mà Đoàn Lê Giang công bố vào thời điểm năm 2022, nhóm “giản bản” có số câu không vượt quá 2.088 câu, nhóm “phồn bản” có số câu không vượt quá 2.174 câu. Vậy có thể nhận định một cách khá chắc chắn rằng bản Nôm viết tay “phong phú hơn, có nhiều câu hơn” mà Des Michels nhắc đến trong *Bài tựa* chính là bản Trần Văn Cửa 1876 này.

- Thứ hai, với dung lượng lên tới 2.242 câu, bản Trần Văn Cửa 1876 có những sự xuất nhập khá đáng kể ở cấp độ câu so với

bản Nôm do ông Ngươn Hanh chép và bản Des Michels 1883, cụ thể như sau: (Dấu cộng + hay trừ – cùng con số phía sau thể

hiện số câu được thêm vào hay bớt đi so với bản trực dùng đối chiếu là bản Trần Văn Cửa 1876).

Bản Trần Văn Cửa 1876	Bản Nôm do Ngươn Hanh chép	Bản Des Michels 1883 (Quốc ngữ)	Nội dung
Câu 8-9	- 2	- 2	Cha mẹ đặt tên cho Lục Vân Tiên.
Sau câu 374	+ 2	+ 2	So sánh tài thơ của Vân Tiên và Từ Trục với Bạch Hâm và Như Oanh.
Câu 439-452	- 14	- 14	Tôn sư hoá thân thành Ông Quán để giúp Vân Tiên.
Câu 638-639	0	0	Vân Tiên cảm động vì nghĩa cử của Tôn sư.
Sau câu 1374	+ 6	+ 6	Nguyệt Nga giải bày với Kiều Công.
Sau câu 1420	+ 2	+ 2	Nguyệt Nga tỏ lòng thương cha.
Sau câu 1802	+ 2	+ 2	Tả trận chiến giữa Cốt Đột và Vân Tiên.
Sau câu 1870	+ 2	+ 2	Vân Tiên quỳ trước Nguyệt Nga.
Câu 1871-1882	- 12	- 12	Nguyệt Nga kể chuyện tai ương phận mình với Vân Tiên.
Câu 1965-1968	- 4	- 4	Lời Sở Vương so sánh Thái sư thâm hiểm với những nhân vật cơ mưu khác.
Sau câu 2018	- 2	- 2	Cảnh lên đường của Từ Trục và Hồn Minh.
Câu 2019-2052	- 34	- 34	Nguyệt Nga từ biệt lão bà, được quân tin căn của Vân Tiên rước về, mừng tủi gặp lại cha.
Câu 2067-2068	- 2	- 2	Vân Tiên nhớ thương đồng tử thác oan.
Sau câu 2080	+ 2	+ 2	Trạng nguyên hỏi thăm đồng tử.
Câu 2081-2090	- 10	- 10	Vân Tiên và đồng tử xúc động tái ngộ.
Sau câu 2094	+ 2	+ 2	Trạng nguyên vui mừng gặp lại đồng tử.
Câu 2095-2096	- 2	- 2	Cảnh hai thầy tớ (Vân Tiên - đồng tử) sum họp.
Sau câu 2102	+ 2	+ 2	Mụ Quỳnh Trang rù Thê Loan ra đón rước Vân Tiên
Sau câu 2152	+ 2	+ 2	Kết thúc tốt đẹp, sanh con nối dõi.
Câu 2153-2242	- 90	- 90	Vân Tiên - Nguyệt Nga đoàn tụ; Vân Tiên báo ơn; Sở Vương nhường ngôi cho Vân Tiên; Kết thúc.
Tổng 2.242 câu	Tổng 2.088 câu	Tổng 2.088 câu	

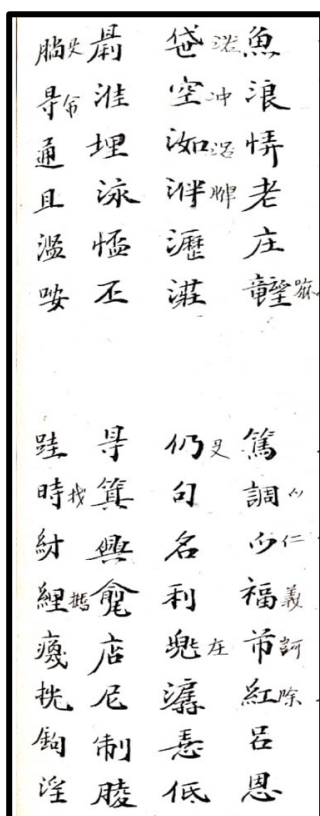
Việc có thêm những phân đoạn khá dài (tới 10, 14, 34 hay tới 90 câu) cho thấy bản Trần Văn Cửa 1876 có kết cấu và nội dung

khác biệt đáng kể so với các bản *Lục Vân Tiên* khác. Chúng tôi cũng nhận thấy những đoạn khác biệt được thêm vào của bản Trần Văn Cửa 1876 là tương ứng với

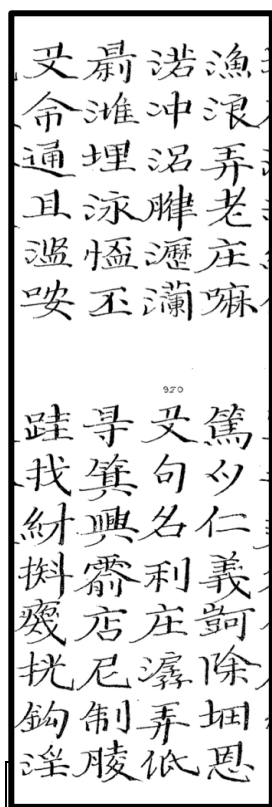
phần *Văn bản phụ* (*Pièce additionnelle*) dài 170 câu gồm 3 mục *Biến thể* (*Variantes*) trong bản Des Michels 1883. Điều đó cho thấy Des Michels đã dựa vào chữ Nôm bản Trần Văn Cửa 1876 để phiên ra phần *Văn bản phụ*.

- Thứ ba, ở cấp độ chữ, trong tổng số 2.242 câu của bản Trần Văn Cửa 1876, có 212 câu được đánh chính bằng nét chữ viết

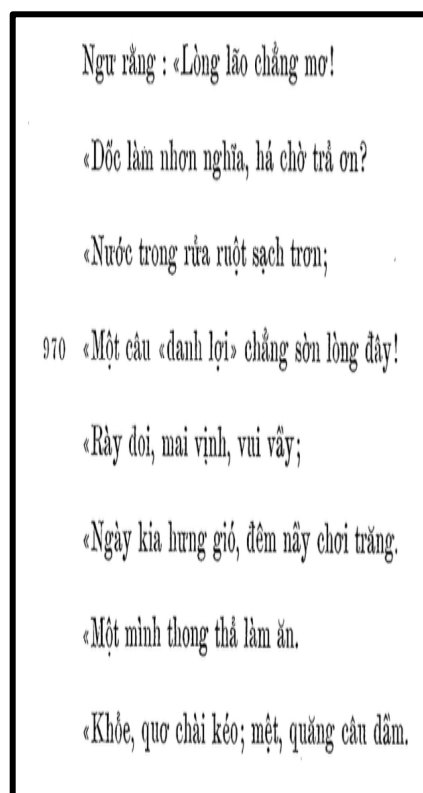
tay ở bên cạnh. Và trong số 212 câu đó, bản chữ Nôm của Nguơn Hanh chép đã bảo lưu y nguyên 186 câu, và bản phiên Quốc ngữ của Des Michels bảo lưu 175 câu theo đúng chính. 186/212 và 175/212 đều là những tỉ lệ rất cao, cho thấy sự đúng chính ở bản Trần Văn Cửa 1876 đã làm cơ sở cho bản phiên ra Quốc ngữ và bản chép chữ Nôm trong công trình *Lục Vân Tiên ca diễn* 1883.



Hình 13: Bản Trần Văn Cửa 1876



Hình 14: Bản Nguơn Hanh chép



Hình 15: Bản Des Michels phiên

Ví dụ từ câu 983-990 là lời nói của ngư ông với Vân Tiên sau khi cứu chàng, bản Trần Văn Cửa 1876 vốn chép là:

“Ngư rằng: “Lòng lão chẳng trông, Dốc điều làm phúc, nào hòng trả ơn.

Đời không nhờ ruột sạch trong, Nhưng câu danh lợi đâu sồn lòng đây.

Rày doi, mai vịnh, vui vầy, Ngày kia húng gió, đêm này chơi trăng.

Tháng ngày thông thả làm ăn, Khoẻ thời chài lưới, mệt quăng câu dầm”.

Một số chữ đã được đánh chính ở bên cạnh, để rồi tạo thành phiên bản ở bản Nôm Nguơn Hanh chép và bản Des Michels phiên như sau:

“Ngư rằng: “Lòng lão chẳng mơ, Dốc làm nhân nghĩa, há chờ trả ơn.

Nước trong rửa ruột sạch trong, Một câu danh lợi chẳng sồn lòng đây.

Rày doi, mai vịnh, vui vầy, Ngày kia
hứng gió, đêm này chơi trăng.

Một mình thong thả làm ăn, Khoẻ quơ
chài kéo, mệt quăng câu dầm”.

- Cuối cùng, những dữ liệu từ việc đối chiếu giữa bản Trần Văn Cửa 1876 và các bản *Lục Vân Tiên* khác thuộc sở hữu của A. Des Michels cho phép chúng tôi đặt ra giả thiết về quy trình khảo cứu, chỉnh lý để biên soạn công trình *Lục Vân Tiên ca diễn* 1883 như sau:

+ Năm 1873, Trần Văn Cửa sang Paris với chức danh giáo viên tiếng Việt của Trường Sinh ngữ Phương Đông, làm việc dưới sự điều hành của Giáo sư Abel Des Michels. Năm 1876, theo đề nghị của Des Michels, bằng trí nhớ của mình và có thể tham khảo thêm những bản *Lục Vân Tiên* trong tủ sách của Michels, Trần Văn Cửa đã chép lại truyện *Lục Vân Tiên* bằng chữ Nôm, trao lại cho Des Michels. Năm 1877, ông Cửa trở về Nam Kỳ. Người thay thế Trần Văn Cửa là Trần Nguơn Hanh, đảm nhiệm chức danh trợ giảng cho Giáo sư Des Michels trong thời gian 1879-1882.

+ Đến thời điểm năm 1880-1881, Des Michels đã có trong tay 3 bản *Lục Vân Tiên*: bản Janneau 1873 (chữ Quốc ngữ), bản Kim Ngọc Lâu 1874 (chữ Nôm khắc in) và bản Trần Văn Cửa 1876 (chữ Nôm viết tay). Vì Michels cho rằng bản Kim Ngọc Lâu

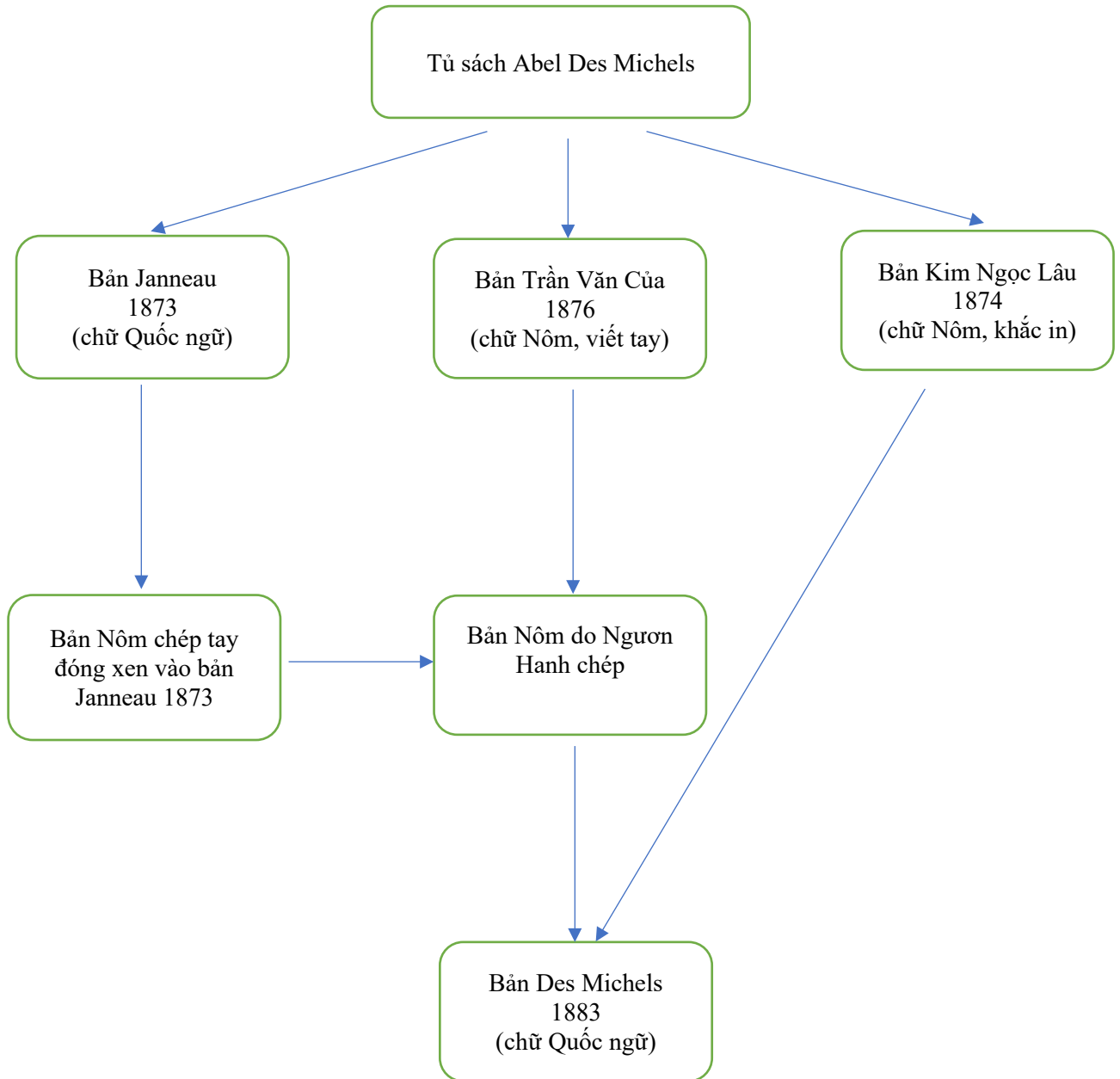
1874 có “nhiều chữ không rõ, không chính xác” nên không sử dụng nhiều bản này.

+ Từ bản Janneau 1873 (chữ Quốc ngữ), Des Michels và cộng sự đã chuyển sang chữ Nôm, chép trực tiếp vào những tờ giấy trắng được đóng xen kẽ vào bản in gốc, tạo thành bản dịch đối chiếu giữa chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.

+ Tiếp đó, vì nhận thấy bản Trần Văn Cửa 1876 “phong phú hơn, có nhiều câu hơn”, Giáo sư Des Michels lại uỷ thác cho ông Nguơn Hanh ghép nó với bản Janneau 1873 để làm thành một bản Nôm cơ sở, đó chính là bản Nôm mà Trần Nguơn Hanh chép gồm 2.088 câu. Sự việc này đáng chừng xảy ra trong thời gian 1879-1881 (khi Nguơn Hanh đang ở Paris và trước khi Michels viết bài tựa vào tháng 9/1881).

+ Dựa vào bản Nôm mà Nguơn Hanh chép, Des Michels đã phiên ra Quốc ngữ, dịch sang tiếng Pháp, làm chú thích tiếng Pháp; còn dựa vào những đoạn khác biệt ở bản Trần Văn Cửa 1876, Des Michels đã phiên ra phần *Văn bản phụ* dài 170 câu; đồng thời đóng kèm bản Nôm do Trần Nguơn Hanh chép, cho xuất bản ở Paris năm 1883 với tên gọi *Lục Vân Tiên ca diễn*.

Quy trình làm việc trên của Giáo sư Abel Des Michels và cộng sự có thể được sơ đồ hoá bằng mô hình sau:



Từ mô hình trên có thể nhận thấy bản Trần Văn Cửa 1876 là một mắt xích cực kỳ quan trọng trong chu trình chỉnh lý, biên soạn của Giáo sư Abel Des Michels để cho ra đời công trình *Lục Vân Tiên ca diễn* tại Paris năm 1883. Kể từ đó, bản Des Michels 1883 lại trở thành một văn bản cơ sở làm nền tảng cho nhiều ấn phẩm truyện *Lục Vân Tiên* được xuất bản sau này.

4. Kết luận và đề xuất

BULAC - Thư viện Đại học Ngôn ngữ và Văn minh tại Paris, Cộng hoà Pháp, tuy

mới được thành lập từ năm 2003 nhưng đã được thừa kế toàn bộ bộ sưu tập sách của Thư viện Liên đại học các Ngôn ngữ Phương Đông, trong đó có phong tiếng Việt. Tuy không có tuổi đời lâu như các phong sách tiếng Ả Rập, Trung Quốc hoặc Nhật Bản, nhưng phong sách Việt Nam của BULAC cũng là một trong những phong quan trọng, có lịch sử sưu tầm hơn 150 năm, kể từ khi tiếng Việt được dạy tại Trường Sinh ngữ Phương Đông năm học 1871-1872. Mảng tư liệu liên quan đến tác giả Nguyễn

Đình Chiểu và tác phẩm *Lục Vân Tiên* tại BULAC là khá phong phú¹⁴, khoảng hơn 20 đầu sách, trong đó có ba bản Nôm như đã nói ở trên, bản Aubaret 1864, bản Janneau 1873, bản Des Michels 1883, bản Trương Vĩnh Ký 1956 và nhiều bản khảo dịch được xuất bản sau này. Phòng tiếng Việt tại BULAC vẫn được bổ sung mỗi năm, nên những chuyên khảo về *Lục Vân Tiên* và Nguyễn Đình Chiểu gần đây đều được cập nhật để phục vụ nhu cầu của sinh viên và các nhà nghiên cứu Việt Nam tại Pháp.

Việc phát hiện ra bản *Lục Vân Tiên truyện* do Trần Văn Cửa chép năm 1876 trong kho lưu trữ của BULAC đã làm sáng tỏ hơn con đường lưu truyền của một tác phẩm có lịch sử truyền bản phức tạp vào bậc nhất của văn học Việt Nam. Tính đến thời điểm này, đây là bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* có số câu dài nhất với 2.242 câu thơ lục bát (không tính bài thất ngôn bát cú chữ Hán), có kết cấu câu chuyện trọn vẹn đầy đủ nhất và đóng vai trò then chốt trong quá trình sắp xếp, chỉnh lý của Giáo sư Abel Des Michels để cho ra đời bộ sách công phu *Lục Vân Tiên ca diễn* tại Paris năm 1883 với ba loại hình văn tự (tiếng Pháp, tiếng Việt và chữ Nôm). Với một tác phẩm có sự ra đời và hành trình lưu truyền đặc biệt như *Lục Vân Tiên*, theo thiện ý của chúng tôi, sự phân biệt khinh - trọng giữa các bản khắc in và các bản chép tay là không có lý do tồn tại. Trên thực tế, nhóm các bản *Lục Vân Tiên* khắc in tại Phật Trấn để lại nhiều sai sót đáng tiếc do thợ khắc chữ Trung Hoa không thạo chữ Nôm, còn nhóm các bản *Lục Vân Tiên* khắc in tại Hà Nội vào đầu thế kỷ XIX lại không còn giữ được bản sắc Nam Bộ do đã trải qua sự chỉnh lý của các nhà Nho Bắc Kỳ. Trong tình hình đó, những bản chép tay của các nhà Nho phương Nam tỏ ra có ưu thế hơn,

khi đã ghi chép lại một cách chân thực câu chuyện này từ lời kể sống động trong những buổi “nói thơ Vân Tiên” vốn rất phổ biến ở Nam Kỳ thời đó. Bản Trần Văn Cửa 1876 có niên đại chưa xa lắm thời điểm truyện *Lục Vân Tiên* ra đời, được ghi chép trong thời gian Nguyễn Đình Chiểu vẫn còn tại thế, người chép lại vốn là viên chức thông ngôn của Văn phòng Tư pháp Sài Gòn và sau này là giảng viên tiếng Việt tại Trường Sinh ngữ Phương Đông, nên ắt hẳn bản này có những ưu điểm vượt trội như chính Des Michels đã dành lời khen ngợi. Bản Nôm này không chỉ dài hơn cả, đầy đủ hơn cả mà còn có không ít những khác biệt về câu chữ, ý tứ, lời thơ so với các bản *Lục Vân Tiên* hiện tồn. Khi đối chiếu so sánh bản Trần Văn Cửa 1876 với các bản khác, gặp rất nhiều những sự đồng - dị, xuất - nhập, chúng tôi không dùng ý kiến chủ quan để đánh giá đúng - sai, hay - dở, mà chỉ nhìn nhận đó là những khác biệt. Với một tác phẩm đặc biệt như *Lục Vân Tiên* của Đồ Chiểu, việc quần chúng nhân dân cùng tham gia vào quá trình bảo tồn, lưu truyền và thậm chí là sáng tạo câu chuyện, trở thành “đồng tác giả” để tạo ra nhiều phiên bản khác nhau là một điều không tránh khỏi và ở một góc cạnh khác, còn đem lại niềm hạnh phúc và vinh dự cho tác giả - vốn là một nhà thơ đã suốt đời sống chung với những buồn vui của vận mệnh dân tộc.

Có thể nói rằng *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu là một tác phẩm rất “có duyên” với nước Pháp khi bản in sớm nhất của nó là bản dịch ra tiếng Pháp của học giả Aubaret, in tại Pháp năm 1864. Rồi sau đó, những phiên bản quan trọng khác của tác phẩm này đã lần lượt được xuất bản qua sự sưu tầm, chỉnh lý, dịch thuật của những nhà ngôn ngữ học, Đông phương học người Pháp. Và bây giờ, chúng ta vẫn

tiếp tục tìm thấy những bản Nôm truyện *Lục Vân Tiên* trên nước Pháp. Chúng tôi hy vọng bản Nôm *Lục Vân Tiên truyện* do Trần Văn Cửa chép năm 1876 tại Paris này sẽ sớm được phiên chú, xuất bản để giới thiệu đến độc giả thêm một bản *Lục Vân Tiên* độc đáo, đồng thời cũng góp phần bảo lưu di sản truyện thơ Nôm của dân tộc.

N.T.H - P.T.T.H

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Đoàn Lê Giang (2022), “Văn bản *Lục Vân Tiên*: phồn bản, giản bản, bản kinh”, *Tạp chí Xưa & Nay*, số 540, 6/2022.
2. Trần Nghĩa, Vũ Thanh Hằng phiên âm, khảo thích (1994), *Lục Vân Tiên truyện: Bản Nôm mang niên đại cổ nhất mới sưu tầm ở Paris*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Gabriel Aubaret (1864), *Luc-Van-Tiên: poème populaire annamite*, Impériale, Paris.
4. Gustave Janneau (1873), *Lục Vân Tiên: Poème populaire*, Challamel aîné, Paris.
5. Abel Des Michels (1883), *Lục Vân Tiên ca diễn: texte en caractères figuratifs*, E. Leroux, Paris.
6. *Lục Vân Tiên truyện* 蓼雲仙傳 (1874), BULAC RES MON 8 7062, Paris.
7. *Vân Tiên truyện* 雲仙傳 (1880), BULAC RES MON 8 7065, Paris.
8. Ủy ban san định các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu (1973), *Lục Vân Tiên*, từ sách văn học, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá, Sài Gòn.
9. Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sỹ Lâm, Nguyễn Thạch Giang biên soạn (1980), *Tuyển tập Nguyễn Đình Chiểu*, NXB. Văn học (tái bản lần thứ II), Hà Nội, 2016, tr.67, tr.81.
10. *Lục Vân Tiên cổ tích truyện/ Histoire de Lục Vân Tiên/ The story of Lục Vân Tiên* (2016) NXB. Văn hoá văn nghệ TP. Hồ Chí Minh phối hợp cùng NXB. École française d'Extrême Orient Paris.
11. Phan Văn Hùm, Thu Giang Nguyễn Duy Cần, Thuận Phong, Vũ Bằng, Bùi Giáng (2022), *Lục Vân Tiên và những luận đề về Nguyễn Đình Chiểu*, NXB. Trẻ, Hà Nội.
12. *Lục Vân Tiên truyện* 蓼雲仙傳, MS.ASE.60, BULAC, Paris.
13. M. D. Chaigneau, *Thơ Nam Kỳ ou Lettre cochinchinoise sur l'événements de la guerre franco-annamite*, Paris, Imprimerie nationale, 1876, tr.1.
14. Danh mục sách liên quan đến *Lục Vân Tiên* hiện đang lưu tại Thư viện Đại học Ngôn ngữ và Văn minh (BULAC).